



NGUYỄN THỊ MỸ LỘC (Tổng Chủ biên) – ĐỖ TẤT THIÊN (Chủ biên)
NGUYỄN CHUNG HẢI – NGUYỄN THANH HUÂN
HUỲNH TÔNG QUYÊN – NGUYỄN THỊ HÂN THY

Đạo đức

3

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ MỸ LỘC (Tổng Chủ biên) – ĐỖ TẮT THIÊN (Chủ biên)
NGUYỄN CHUNG HẢI – NGUYỄN THANH HUÂN
HUỲNH TÔNG QUYẾN – NGUYỄN THỊ HÀN THY

Đạo đức

3

Cánh Diều

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



Lời nói đầu

Sách giáo viên *Đạo đức 3* được biên soạn nhằm hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên dạy học theo sách giáo khoa *Đạo đức 3*. Sách được cấu trúc thành hai phần:

Phần thứ nhất: Cung cấp cho giáo viên những kiến thức chung, cơ bản về dạy học môn *Đạo đức 3* theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 như: mục tiêu môn *Đạo đức* và yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực; nội dung môn *Đạo đức* lớp 3 và yêu cầu cần đạt cụ thể; phương pháp dạy học môn *Đạo đức* phát triển phẩm chất và năng lực học sinh lớp 3; phương tiện dạy học môn *Đạo đức* lớp 3 và đánh giá kết quả học tập môn *Đạo đức* lớp 3 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

Phần thứ hai: Gợi ý, hướng dẫn giáo viên cách thức tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cho các bài cụ thể trong sách giáo khoa *Đạo đức 3* theo định hướng đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong quá trình triển khai dạy học các bài *Đạo đức 3* ở trên lớp, nhưng không làm hạn chế tính linh hoạt, sáng tạo của giáo viên trong quá trình dạy học.

Với cách trình bày rõ ràng, bố cục mạch lạc, khoa học, lối diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, các bài dạy được biên soạn trong cuốn sách này đảm bảo sẽ giúp thầy cô thuận lợi trong việc tổ chức nên những hoạt động dạy học hiệu quả, tạo ra những giờ học *Đạo đức 3* tươi mới, sinh động, thu hút sự tham gia học tập của học sinh. Bên cạnh đó, giáo viên vẫn có thể phát huy tính sáng tạo, linh hoạt và tự chủ của mình trong quá trình khai thác, sử dụng sách.

Với kinh nghiệm và tâm huyết của nhóm tác giả biên soạn, sách giáo viên *Đạo đức 3* sẽ giúp giáo viên thành công trong dạy học môn *Đạo đức* cho học sinh lớp 3.

Các tác giả

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

I. MỤC TIÊU MÔN ĐẠO ĐỨC VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

1. Mục tiêu

Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới (ban hành 26/12/2018), Giáo dục công dân bao gồm: môn Đạo đức ở cấp tiểu học, môn Giáo dục công dân ở cấp trung học cơ sở, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở cấp trung học phổ thông. Trong đó môn Đạo đức được dạy từ lớp 1 đến lớp 5 ở trường tiểu học, với mục tiêu nhằm:

a) Bước đầu hình thành, phát triển ở học sinh (HS) những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.

b) Giúp HS bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực

2.1. Môn Đạo đức nhằm góp phần hình thành và phát triển cho HS năm phẩm chất chủ yếu, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, đó là: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; ở mức độ phù hợp với lứa tuổi HS từng lớp.

2.2. Môn Đạo đức có ba năng lực đặc thù là: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội. Việc hình thành và phát triển các năng lực đặc thù này cho HS cũng chính là đã góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể cho các em.

Chương trình môn Đạo đức quy định yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù này đối với HS tiểu học như sau:

a) Năng lực điều chỉnh hành vi

• *Nhận thức chuẩn mực hành vi*

– Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.

– Có kiến thức cần thiết, phù hợp để nhận thức, quản lý, tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.

– Nhận biết được sự cần thiết của giao tiếp và hợp tác; trách nhiệm của bản thân và của nhóm trong hợp tác nhằm đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày.

• *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác*

– Nhận xét được tính chất đúng – sai, tốt – xấu, thiện – ác của một số thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè trong học tập và sinh hoạt.

– Thể hiện được thái độ đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

– Nhận xét được thái độ của đối tượng giao tiếp; một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để phân công công việc và hợp tác.

• *Điều chỉnh hành vi*

– Tự làm được những việc của mình ở nhà, ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; không dựa dẫm, ỷ lại người khác.

– Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác; không mãi chơi, làm ảnh hưởng đến việc học hành và các việc khác; biết sửa chữa sai sót, khuyết điểm trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

– Thực hiện được một số hoạt động cần thiết, phù hợp để nhận thức, phát triển, tự bảo vệ bản thân và thiết lập, duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.

– Bước đầu biết thực hành tiết kiệm và sử dụng tiền hợp lý.

b) Năng lực phát triển bản thân

• *Tự nhận thức bản thân*

Nhận biết được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân theo chỉ dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.

- *Lập kế hoạch phát triển bản thân*

- Nêu được các loại kế hoạch cá nhân, sự cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân, cách lập kế hoạch cá nhân.

- *Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân.*

- *Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân*

- Thực hiện được các công việc của bản thân trong học tập và sinh hoạt theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.

- Có ý thức học hỏi thầy giáo, cô giáo, bạn bè, người khác và học tập, làm theo những gương tốt để hoàn thiện, phát triển bản thân.

c) Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội

- *Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội*

- Bước đầu nhận biết được một số khái niệm cơ bản về xã hội và quan sát xã hội như: cá nhân, gia đình, xã hội, đất nước, tốt – xấu,...

- Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày với sự giúp đỡ của thầy giáo, cô giáo và người thân.

- Nhận biết được vai trò của tiền; sự cần thiết phải bảo quản, tiết kiệm, sử dụng hợp lý tiền.

- *Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội*

- Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản, phù hợp với lứa tuổi về đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

- Có được cách cư xử, thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

- Đề xuất được phương án phân công công việc phù hợp; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân; biết trao đổi, giúp đỡ thành viên khác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công, hướng dẫn.

- Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.

II. NỘI DUNG MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3 VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỤ THỂ

Nội dung môn Đạo đức lớp 3 tập trung vào ba lĩnh vực chính là giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục pháp luật, với 8 chủ đề chia thành 12 bài học và các yêu cầu cần đạt cụ thể như sau:

Chủ đề	Bài	Yêu cầu cần đạt
1. Em yêu Tổ quốc Việt Nam	Bài 1: Em khám phá đất nước Việt Nam (3 tiết); Bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam (3 tiết)	– Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam. – Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam. – Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ. – Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước. – Tự hào được là người Việt Nam.
2. Quan tâm hàng xóm láng giềng	Bài 3: Em quan tâm hàng xóm láng giềng (3 tiết)	– Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. – Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng. – Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp. – Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.
3. Ham học hỏi	Bài 4: Em ham học hỏi (3 tiết)	– Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi. – Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình. – Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
4. Giữ lời hứa	Bài 5: Em giữ lời hứa (3 tiết)	– Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa. – Biết vì sao phải giữ lời hứa. – Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể. – Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

5. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ	Bài 6: Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ (3 tiết)	– Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ. – Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ. – Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng. – Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
6. Khám phá bản thân	Bài 7: Em khám phá bản thân (2 tiết); Bài 8: Em hoàn thiện bản thân (3 tiết)	– Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.
7. Xử lý bất hoà với bạn bè	Bài 9: Em nhận biết những bất hoà với bạn (2 tiết); Bài 10: Em xử lý bất hoà với bạn (2 tiết)	– Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè. – Nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè. – Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè. – Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.
8. Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	Bài 11: Em nhận biết quy tắc an toàn giao thông (2 tiết); Bài 12: Em tuân thủ quy tắc an toàn giao thông (2 tiết)	– Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp. – Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông. – Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi. – Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông.

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC HỌC SINH LỚP 3

Có thể sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau trong quá trình dạy học môn Đạo đức ở lớp 3. Dưới đây là một số phương pháp dạy học phổ biến, có tác dụng phát huy tính tích cực học tập, giúp HS phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

1. Phương pháp kể chuyện

a) *Khái niệm*

Phương pháp kể chuyện là phương pháp dùng lời nói trình bày một cách sinh động và truyền cảm đến người nghe về một nhân vật, một sự kiện, một hiện tượng, một quá trình nhằm hình thành những biểu tượng, khái niệm với một niềm tin sâu sắc cho HS.

Trong sách Đạo đức lớp 3, kĩ thuật kể chuyện theo tranh được khai thác chủ yếu cho phương pháp kể chuyện. Kể chuyện theo tranh là kĩ thuật tổ chức cho HS tự kể lại một câu chuyện dựa trên cơ sở quan sát các tranh minh họa và những lời dẫn, gợi ý dưới mỗi tranh.

Kĩ thuật kể chuyện theo tranh rất phù hợp với tư duy trực quan của HS lớp 3, giúp các em tiếp cận, tìm hiểu các chuẩn mực, hành vi đạo đức một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn. Đồng thời, phương pháp này còn giúp HS phát triển óc quan sát, năng lực ngôn ngữ, năng lực sáng tạo.

b) *Quy trình thực hiện*

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh theo các gợi ý sau:
 - + Trong tranh có những nhân vật/con vật nào?
 - + Họ đang làm gì? Ở đâu?
 - + Nét mặt họ trông như thế nào?
 - + ...
- HS trình bày cảm nhận của các em về nội dung tranh.
- Giáo viên (GV) làm rõ nội dung từng tranh.
- HS chuẩn bị kể chuyện (theo cá nhân hoặc theo nhóm), dựa trên nội dung tranh và lời dẫn/gợi ý dưới mỗi tranh.
- GV mời một số HS/nhóm HS lên kể chuyện theo tranh.
- Bình chọn HS/nhóm HS kể chuyện hay nhất.
- GV kể tóm tắt lại nội dung câu chuyện.

c) Ví dụ minh họa

Trong dạy học môn Đạo đức lớp 3, có thể tổ chức cho HS:

– Kể chuyện theo tranh *Gọi sao cho đúng* trong Bài 1 “Em khám phá đất nước Việt Nam”.

– Kể chuyện theo tranh *Chú hàng xóm tốt bụng* trong Bài 3 “Em quan tâm hàng xóm láng giềng”.

– Kể chuyện theo tranh *Chuyện của bạn Bảo* trong Bài 4 “Em ham học hỏi”.

– Kể chuyện theo tranh *Lời hứa của cậu bé* trong Bài 5 “Em giữ lời hứa”.

– Kể chuyện theo tranh *Sự nuôi tiếc của Hiền* trong Bài 6 “Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ”.

– Kể chuyện theo tranh *Văn hay chữ tốt* trong Bài 8 “Em hoàn thiện bản thân”.

– Kể chuyện theo tranh *Cùng bạn xử lí bất hoà* trong Bài 10 “Em xử lí bất hoà với bạn”.

d) Một số lưu ý

– HS chỉ có thể kể được chuyện theo tranh khi các tranh minh họa phải lột tả được đầy đủ nội dung câu chuyện.

– Lựa chọn câu chuyện phù hợp. Nội dung câu chuyện phải liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật hay kĩ năng sống HS sắp học hoặc đang cần tìm hiểu.

– HS có thể kể cá nhân hoặc theo nhóm, mỗi em một tranh nối tiếp nhau.

– Nội dung câu chuyện HS kể có thể khác nhau và khác với nội dung chuẩn bị của GV.

– Khi kể lại nội dung câu chuyện, GV nên sử dụng ngôn ngữ phù hợp với lứa tuổi HS lớp 3; thậm chí có thể chắt lọc những chi tiết, sử dụng luôn những câu, từ trong những câu chuyện HS đã kể.

– Giọng kể tự nhiên, ngôn ngữ sinh động, gợi cảm, giàu hình ảnh, có thể kết hợp các biểu cảm phi ngôn ngữ.

– Nên sử dụng các câu hỏi gợi trí tưởng tượng.

– Phương pháp kể chuyện nên được ưu tiên sử dụng cho mạch Khám phá hoặc Luyện tập để có thể giúp HS khám phá hoặc ôn luyện lại tri thức đã khám phá, hoặc hình thành thái độ, cảm xúc với các chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật hay kĩ năng sống.

2. Phương pháp dạy học hợp tác (hay còn gọi là phương pháp làm việc theo nhóm)

a) Khái niệm

Phương pháp dạy học hợp tác là phương pháp dạy học trong đó HS làm việc theo nhóm để cùng nghiên cứu, trao đổi ý tưởng và giải quyết vấn đề đặt ra. Dựa trên cách thức tổ chức này, HS lĩnh hội được tri thức, rèn luyện một số kỹ năng có liên quan, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất của mình.

– Một số đặc điểm của phương pháp dạy học hợp tác:

+ Có sự phụ thuộc lẫn nhau một cách tích cực: Kết quả của cả nhóm chỉ có được khi có sự hợp tác làm việc, chia sẻ của tất cả các thành viên trong nhóm.

+ Thể hiện trách nhiệm cá nhân: Mỗi cá nhân đều được phân công trách nhiệm thực hiện một phần của công việc và tích cực làm việc để đóng góp vào kết quả chung.

+ Khuyến khích sự tương tác: Trong quá trình làm việc, cần có sự trao đổi, chia sẻ giữa các thành viên trong nhóm để tạo thành ý kiến chung của nhóm.

+ Rèn luyện các kỹ năng xã hội: Tất cả các thành viên đều có cơ hội để rèn kỹ năng như: lắng nghe tích cực, đặt câu hỏi, đưa thông tin phản hồi tích cực, thuyết phục, ra quyết định.

– Phương pháp dạy học hợp tác có tác dụng phát triển cho HS năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy phê phán,...

b) Quy trình thực hiện

– GV nêu nhiệm vụ học tập hoặc vấn đề cần tìm hiểu và phương pháp học tập cho cả lớp.

– GV chia HS thành các nhóm học tập và phân công vị trí làm việc cho các nhóm. Tùy theo nhiệm vụ, quy mô nhóm có thể khác nhau. HS cần được ngồi đối diện với nhau để tạo ra sự tương tác trong quá trình học tập.

– GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS: Mỗi nhóm có thể thực hiện một nhiệm vụ riêng biệt trong gói nhiệm vụ chung hoặc tất cả các nhóm đều thực hiện cùng một nhiệm vụ. Cần quy định thời gian làm việc và sản phẩm cần đạt của mỗi nhóm.

– Hướng dẫn hoạt động của nhóm HS: Nhóm trưởng điều khiển hoạt động, HS làm việc cá nhân, theo cặp, chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận và thống nhất kết quả chung, thư ký ghi chép kết quả làm việc nhóm, phân công đại diện trình bày kết quả trước lớp.

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm thảo luận giải quyết nhiệm vụ được giao.
- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, chất vấn, bình luận và bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét và tổng kết.

c) Ví dụ minh họa

– GV có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm để xác định và mô tả Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi dạy Bài 1 “Em khám phá đất nước Việt Nam”.

– Khi dạy Bài 3 “Em quan tâm hàng xóm láng giềng”, Khám phá 2, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm quan sát 4 tranh và trả lời 2 câu hỏi:

a. Bạn nào trong tranh biết quan tâm hàng xóm láng giềng?

b. Vì sao em phải quan tâm hàng xóm láng giềng?

– Khi dạy Bài 5 “Em giữ lời hứa”, GV có thể cho HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Việc giữ lời hứa sẽ mang lại điều gì cho em và mọi người xung quanh em?

– Khi dạy Bài 8 “Em hoàn thiện bản thân”, Khám phá 2, GV có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm quan sát 3 tranh và trả lời 2 câu hỏi:

a. Em chọn cách nào trong các cách trên để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của mình?

b. Em hãy kể thêm các cách khác để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của mình.

d) Một số lưu ý

– Chỉ sử dụng phương pháp dạy học hợp tác để giải quyết những nhiệm vụ học tập phức tạp, đòi hỏi sự tham gia đóng góp ý tưởng, công sức của nhiều thành viên. Nói cách khác, với những nhiệm vụ đơn giản mà cá nhân HS có thể tự giải quyết được thì không nên tổ chức làm việc nhóm.

– Có nhiều cách chia nhóm. Quy mô nhóm có thể lớn hoặc nhỏ, tùy theo nhiệm vụ. Tuy nhiên, nhóm thường từ 2 – 6 HS là phù hợp. Không nên chia nhóm quá đông để tránh tình trạng một số HS ỷ lại, không tham gia hoạt động.

– Mỗi nhóm nên có một nhóm trưởng để điều khiển và một thư kí để ghi biên bản thảo luận nhóm. HS cần được luân phiên nhau làm nhóm trưởng, thư kí cũng như luân phiên đại diện cho nhóm để trình bày kết quả thảo luận.

– Nhiệm vụ giao cho nhóm HS phải phù hợp với chủ đề bài học, với khả năng của HS lớp 3, với thời lượng và cơ sở vật chất, trang thiết bị của lớp học.

– Nhiệm vụ của mỗi nhóm có thể giống hoặc khác nhau.

– Các thành viên trong nhóm phải nắm vững nhiệm vụ của nhóm và của bản thân. Mỗi cá nhân đều được phân công trách nhiệm thực hiện một phần của công việc và tích cực làm việc để đóng góp vào kết quả chung. Tránh tình trạng chỉ nhóm trưởng và thư kí làm việc.

– GV cần tạo cơ hội cho HS tham gia vào các nhóm khác nhau, với các HS khác nhau để các em có thể tương tác, học hỏi lẫn nhau.

– Khi trao đổi, chia sẻ, thảo luận nhóm, các thành viên nên ngồi đối diện nhau; Các thành viên đều phải tuân theo sự điều khiển của nhóm trưởng, lắng nghe ý kiến của bạn trong nhóm và mạnh dạn chia sẻ suy nghĩ, ý tưởng của bản thân.

– Cách trình bày kết quả hoạt động nhóm có thể theo nhiều hình thức: bằng lời, bằng tranh vẽ, bằng tiêu phẩm, bằng văn bản viết,...; có thể do một người thay mặt nhóm trình bày hoặc có thể do nhiều người trình bày, mỗi người một đoạn nói tiếp nhau.

– GV phải theo dõi các nhóm HS hoạt động, khuyến khích và hỗ trợ các em khi cần thiết.

– HS cần được tự đánh giá kết quả hoạt động của nhóm mình và đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

– GV nên chú ý yếu tố về mặt tâm lí như: cảm xúc, sở thích, năng lực tương đồng trong việc chia nhóm.

– GV nên cân nhắc tần suất sử dụng phương pháp này cho phù hợp, tránh việc dành nhiều thời gian không cần thiết.

– Phương pháp dạy học hợp tác có thể được triển khai cụ thể thông qua các kĩ thuật dạy học hiện đại như: động não, bể cá, XYZ, tia chớp, kẻ 3, KWL, ổ bí, phòng tranh, công đoạn,...

– Phương pháp dạy học hợp tác có thể được sử dụng cho tất các mạch: Khởi động, Khám phá, Luyện tập và Vận dụng. Tuy nhiên, cần lưu ý phối hợp hài hoà giữa hoạt động nhóm và hoạt động cá nhân trong tiến trình tổ chức lớp học.

3. Phương pháp dạy học bằng tình huống

a) Khái niệm

– Trong dạy học môn Đạo đức, dạy học bằng tình huống là phương pháp tổ chức cho HS xem xét, phân tích những vấn đề/tình huống cụ thể thường gặp phải trong đời sống thực tiễn và xác định cách giải quyết, xử lí vấn đề/tình huống đó một cách có hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội.

– Phương pháp dạy học bằng tình huống giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển cho HS các năng lực: giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, tìm kiếm và xử lý thông tin.

b) Quy trình thực hiện

– GV nêu tình huống và hướng dẫn HS nhận dạng, xác định tình huống:

+ Tình huống xảy ra ở đâu?

+ Tình huống xảy ra khi nào?

+ Tình huống xảy ra với ai?

+ Vấn đề cần giải quyết là gì?

– GV giao nhiệm vụ xử lý tình huống cho HS/nhóm HS và hướng dẫn các em các bước để xử lý tình huống:

+ Thu thập thông tin có liên quan đến tình huống đặt ra;

+ Liệt kê/phân đoán các cách giải quyết có thể có;

+ Phân tích, đánh giá kết quả mỗi cách giải quyết;

+ So sánh kết quả các cách giải quyết;

+ Lựa chọn cách giải quyết tối ưu nhất.

– HS/các nhóm HS làm việc, thực hiện nhiệm vụ được giao.

– Một số HS/đại diện nhóm HS trình bày kết quả.

– Thảo luận chung cả lớp:

+ Em/nhóm em có đồng tình với cách giải quyết mà nhóm bạn đã trình bày không? Vì sao?

+ Em/nhóm em có cách giải quyết khác không? Đó là cách giải quyết như thế nào? Vì sao em/nhóm em lại chọn cách giải quyết đó?

– GV tổng kết các ý kiến của HS và định hướng cho các em cách giải quyết phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

c) Ví dụ minh họa

– Khi dạy Bài 6 “Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ”, Luyện tập 2, GV có thể cho HS xử lý các tình huống sau:

+ Tình huống 1: Tối nay trời lạnh. Huy phân vân nên chuẩn bị sách vở cho ngày mai hay đi ngủ.

Nếu là Huy, em sẽ làm gì?

+ **Tình huống 2:** Hiền được phân công sưu tầm thông tin về những anh hùng trẻ tuổi trong lịch sử Việt Nam. Tuần sau phải nộp bài mà Hiền vẫn chưa chuẩn bị được gì.

Nếu là Hiền, em sẽ làm gì để hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng?

– Khi dạy bài 7 “Em khám phá bản thân”, Luyện tập 2, GV có thể cho HS xử lý các tình huống sau:

+ **Tình huống 1:** Em và Thành là bạn thân. Trường tổ chức cuộc thi hát. Thành rủ em tham gia cùng. Tuy nhiên, em nghĩ hát lại chính là điểm yếu của mình.

+ **Tình huống 2:** Trường em tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng. Các bạn đồng viên em tham gia môn cờ vua, nhưng em lại đá cầu rất tốt.

Em sẽ ứng xử như thế nào trong những tình huống trên?

– Khi dạy Bài 8 “Em hoàn thiện bản thân”, Luyện tập 2, GV có thể cho HS xử lý các tình huống sau:

+ **Tình huống 1:** Nhóm em sẽ diễn kịch vào tuần sau và cần thảo luận để phân công nhiệm vụ trong nhóm. Nhóm trưởng chọn hình thức bốc thăm ngẫu nhiên để phân vai.

Em sẽ ứng xử như thế nào khi:

– Em nhận được vai phù hợp với điểm mạnh của mình.

– Em nhận được vai lại là điểm yếu của em.

+ **Tình huống 2:** Em sắp tham gia cuộc thi vẽ tranh của trường. Tuy nhiên, em cảm thấy khả năng phối hợp màu sắc của mình chưa tốt.

Em sẽ làm gì khi chỉ còn ba ngày nữa là cuộc thi chính thức diễn ra?

– Khi dạy bài 10 “Em xử lý bất hoà với bạn”, Luyện tập 2, GV có thể cho HS xử lý các tình huống sau:

+ **Tình huống 1:** Tuấn là nhóm trưởng nên bạn ấy luôn cho rằng mình là người giỏi nhất. Những ý kiến đưa ra trong các cuộc thảo luận nhóm khác với ý kiến của Tuấn đều bị bạn ấy bác bỏ khiến các bạn rất bức.

Nếu là thành viên của nhóm, em sẽ làm gì?

+ **Tình huống 2:** Hoàng và Trang nói chuyện, đùa giỡn trong giờ học. Linh nhắc nhở, không những hai bạn không nghe mà còn giận Linh.

Nếu là Linh, em sẽ làm gì?

d) Một số lưu ý

- Các tình huống đưa ra để HS xử lý, giải quyết cần thoả mãn các yêu cầu sau:
 - + Phù hợp với chủ đề bài học đạo đức.
 - + Phù hợp với trình độ nhận thức của HS lớp 3 cả về độ khó và độ dài.
 - + Gần gũi với cuộc sống thực của HS lớp 3.
 - + Được diễn tả bằng kênh chữ hoặc kênh hình, hoặc kết hợp cả hai kênh chữ và kênh hình.

+ Tình huống phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho HS nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết vấn đề.

- Có thể tổ chức cho các nhóm HS xử lý, giải quyết cùng một tình huống hoặc các tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.

- HS cần xác định rõ tình huống trước khi xử lý tình huống.

- Có thể sử dụng kĩ thuật động não để HS cả lớp liệt kê các phương án giải quyết có thể xảy ra, trước khi giao nhiệm vụ cho HS/nhóm HS xử lý, lựa chọn phương án giải quyết tối ưu.

- Cách giải quyết tối ưu đối với mỗi HS/nhóm HS có thể giống hoặc khác nhau, tùy thuộc vào hoàn cảnh, cảm xúc và giá trị của các em.

- Phương pháp dạy học bằng tình huống có thể sử dụng cho mạch Luyện tập và Vận dụng để giúp HS ôn tập lại các tri thức đạo đức, pháp luật hay kĩ năng sống đã được tìm hiểu hoặc vận dụng các tri thức đã học để xử lý một vấn đề/tình huống ở mạch vận dụng.

4. Phương pháp đóng vai

a) Khái niệm

Phương pháp đóng vai trong dạy học là phương pháp dạy học dựa trên việc tổ chức cho HS thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định theo các vai trong kịch bản nhằm đạt được mục tiêu dạy học. Qua đó, tạo bầu không khí vui vẻ, giúp HS phát huy tính tích cực, sáng tạo và thực hành, rèn luyện những điều đã học để phát triển năng lực, phẩm chất của bản thân.

Phương pháp đóng vai thường gắn với phương pháp dạy học bằng tình huống và có vai trò quan trọng trong việc phát triển cho HS các năng lực: giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo,...

b) Quy trình thực hiện

Có thể tiến hành đóng vai theo các bước sau:

– GV nêu chủ đề, chia nhóm và giao tình huống, nhiệm vụ đóng vai cho từng nhóm. Mỗi tình huống có thể phân công một hoặc nhiều nhóm cùng đóng vai.

– GV cần quy định rõ thời gian chuẩn bị và thời gian đóng vai của mỗi nhóm.

– Các nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai. Trong khi HS thảo luận và chuẩn bị đóng vai, GV nên đi đến từng nhóm lắng nghe và gợi ý, giúp đỡ HS khi cần thiết.

– Các nhóm lên đóng vai.

– Thảo luận lớp: Nhận xét về cách ứng xử và cảm xúc của các vai diễn, về ý nghĩa của các cách ứng xử.

– GV kết luận, định hướng cho HS về cách ứng xử tích cực trong tình huống đã cho.

c) Ví dụ minh họa

– Khi dạy Bài 8 “Em hoàn thiện bản thân” ở Luyện tập 1, GV có thể tổ chức cho HS đóng vai, xử lý các tình huống sau:

+ Tình huống 1: Thấy giọng nói của mình quá nhỏ, nghe lại không hay nên Vũ rất ít nói, ngại phát biểu ý kiến. Vũ hỏi Hoàng làm sao có thể nói to, rõ ràng. Hoàng khuyên Vũ nên luyện giọng hằng ngày bằng cách đọc to truyện, thơ,...

+ Tình huống 2: Sau khi đạt được giải Nhất trong cuộc thi chạy Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường, Quyền đã không còn giữ thói quen chạy bộ mỗi sáng. Khi mẹ hỏi, Quyền bảo: “Cả trường không ai là đối thủ của con thì cần gì phải tập ạ!”.

+ Tình huống 3: Quân rủ Kỳ đến nhờ cô giáo góp ý lựa chọn tiết mục văn nghệ phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu của mỗi người. Kỳ cho rằng điểm mạnh, điểm yếu phải do mình tự nhận ra, không cần hỏi người khác.

Em có nhận xét gì về các bạn Vũ, Quyền và Kỳ trong các tình huống trên?

– Khi dạy bài 9 “Em nhận biết những bất hoà với bạn”, Luyện tập 2, GV có thể tổ chức cho HS đóng vai ứng xử trong tình huống sau:

+ Tình huống: Linh và Quang ngồi cùng bàn học từ đầu năm đến nay. Linh luôn gọn gàng, cẩn thận. Còn Quang hay bày bừa, không ngăn nắp. Khi Linh góp ý, Quang tỏ ra khó chịu. Thấy vậy, Linh bảo: “Tớ muốn cậu gọn gàng, ngăn nắp hơn nên mới góp ý”. Quang dần hiểu ra.

a. Em hãy cho biết giữa các bạn đã xảy ra bất hoà gì.

b. Em hãy nêu lợi ích khi hai bạn đã xử lý bất hoà với nhau.

d) Một số lưu ý

– Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề bài học đạo đức, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS lớp 3 và điều kiện, hoàn cảnh lớp học.

– Tình huống đóng vai không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép.

– Tình huống đóng vai phải có nhiều cách giải quyết.

– Tình huống đóng vai cần để mở để HS tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp, không cho trước kịch bản, lời thoại.

– Phải dành thời gian phù hợp đủ cho HS thảo luận xây dựng kịch bản và chuẩn bị đóng vai.

– Các vai diễn nên để HS xung phong hoặc tự phân công nhau đảm nhận.

– Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.

– Nên có hoá trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của hoạt động đóng vai.

– Phương pháp đóng vai nên được sử dụng cho mạch Luyện tập và Vận dụng để giúp HS thực hành trên lớp các chuẩn mực đạo đức, pháp luật và kĩ năng sống.

5. Phương pháp dạy học bằng trò chơi

a) Khái niệm

– Phương pháp dạy học bằng trò chơi là phương pháp dạy học mà người GV sử dụng trò chơi để tổ chức cho các em HS tìm hiểu về một vấn đề nào đó, trên cơ sở đó nhằm đạt được mục tiêu dạy học và tạo cảm xúc tích cực, phát triển hứng thú học tập cho HS cũng như góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực tương ứng.

Loại trò chơi	Khởi động	Kích thích học tập	Khám phá tri thức
Mục tiêu	Tạo hưng phấn trước khi học	Kích thích tinh tích cực học tập	Khám phá tri thức
Tác dụng	Thư giãn, kích hoạt tâm thế học tập	Học tập hào hứng, sôi động	Trải nghiệm, tạo tình huống có vấn đề
Đặc điểm	Chơi ra chơi, học ra học	Thao tác chơi là hình thức học tập	Thao tác chơi là nội dung học tập
Yếu cầu	Trò chơi đa dụng	Sử dụng kĩ thuật, công nghệ	Sáng tạo

Lí luận và thực tiễn đã chứng minh tác dụng của phương pháp này trong dạy học môn Đạo đức. Cụ thể, qua trò chơi HS sẽ:

– Có cơ hội để thể nghiệm những thái độ, hành vi tích cực. Chính nhờ sự thể nghiệm này, sẽ hình thành được ở các em niềm tin vào những thái độ, hành vi tích cực, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng xử trong cuộc sống.

– Được rèn luyện kỹ năng ra quyết định, lựa chọn cho mình cách ứng xử đúng đắn, phù hợp trong tình huống.

– Được hình thành năng lực quan sát, kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi.

– Được lĩnh hội các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, sinh động; không khô khan, nhàm chán; được lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm; đồng thời giải trừ được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.

– Được tăng cường tương tác với các thầy cô giáo và với nhau trong quá trình học tập.

b) Quy trình thực hiện

– GV phổ biến đề HS nắm được tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, thời gian, địa điểm chơi và một số yêu cầu cụ thể khác, nếu có.

– Tổ chức cho HS chơi thử, nếu cần thiết.

– Tổ chức cho HS tiến hành chơi thật.

– Sau khi trò chơi kết thúc, GV cùng HS tổng kết, đánh giá kết quả, xác định thứ hạng các đội chơi.

– Thảo luận về ý nghĩa của trò chơi, liên hệ trò chơi với nội dung bài học và mục tiêu đặt ra ban đầu.

c) Ví dụ minh họa

– Khi dạy bài 5 “Em giữ lời hứa”, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chuyên bóng* để rèn cho HS nói về lời hứa của mình xem em đã thực hiện hay chưa thực hiện giữ lời hứa.

– Khi dạy bài 7 “Em khám phá bản thân”, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi *Đoán người bạn bí mật* để HS phân biệt, phỏng đoán về người bạn bí mật của mình, xem người bạn đó là ai thông qua việc mô tả về ngoại hình, tính cách, điểm mạnh, điểm yếu,...

– Khi dạy bài 8 “Em hoàn thiện bản thân”, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tài năng tỏa sáng* để phát triển cho HS kỹ năng giao tiếp, rèn cho HS sự tự tin thể hiện trước đám đông, tạo không khí tươi vui cho cả lớp.

– Khi dạy bài 12 “Em tuân thủ quy tắc an toàn giao thông”, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi *Đi theo tín hiệu đèn giao thông*, giúp HS phân biệt các loại đèn giao thông để khi tham gia giao thông biết được đèn nào được đi, đèn nào dừng lại và đèn nào đi chậm.

d) Một số lưu ý

– Sau khi chơi, GV cần tổ chức cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi, liên hệ với nội dung bài học và mục tiêu đặt ra.

– Mục đích của trò chơi phải hướng đến mục tiêu của bài học, yêu cầu cần đạt.

– Hình thức chơi đa dạng để giúp HS thay đổi các hoạt động học tập trên lớp, giúp HS phối hợp hoạt động trí tuệ với các hoạt động vận động, thư giãn.

– Luật chơi nên đơn giản để HS dễ nhớ, dễ thực hiện. Cần đưa ra cách chơi sao cho có nhiều HS tham gia để tăng cường kỹ năng học tập hợp tác, giao tiếp.

– Tổ chức chơi vào thời gian thích hợp của bài học để làm cho HS hứng thú học tập vừa hướng đến sự hình thành phẩm chất, năng lực đặc thù trong từng bài học cụ thể.

– Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện; phải phù hợp với chủ đề bài học, đặc điểm và trình độ HS lớp 3, quỹ thời gian, hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học; đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS.

– Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi và các yêu cầu cần thiết khác cho HS trước khi chơi.

– HS phải nắm được quy tắc chơi và phải tôn trọng luật chơi.

– Trong quá trình chơi, HS có thể gây mất trật tự, làm ảnh hưởng đến các lớp khác. Do vậy, GV cần nêu rõ yêu cầu giữ trật tự với HS trước khi chơi hoặc tổ chức cho HS chơi ở ngoài sân trường, tránh xa khu vực các lớp khác đang học.

– Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tạo điều kiện cho HS tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu: từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi và đánh giá sau khi chơi.

– Phương pháp dạy học bằng trò chơi có thể được sử dụng hiệu quả cho các mạch: Khởi động, Khám phá, Luyện tập và cả Vận dụng.

6. Phương pháp dạy học thực hành

a) Khái niệm

Phương pháp dạy học thực hành là phương pháp dạy học dựa vào sự quan sát và thực nghiệm tự lực của HS dưới sự hướng dẫn của GV thông qua lời nói, câu

hỏi, bài tập, các thao tác nhằm giúp cho HS hiểu rõ và vận dụng kiến thức lí thuyết để hình thành và rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo tương ứng.

b) Quy trình thực hiện

Giai đoạn 1: Chuẩn bị

GV chọn đề tài thực hành, xác định phương án thực hành, chuẩn bị thiết bị, phân công vị trí thực hành, kiểm tra, sắp xếp dụng cụ.

Giai đoạn 2: Thực hiện (4 bước)

(1) Mở đầu: Khởi gọi động cơ học; (2) Làm mẫu: GV làm mẫu và giải thích; (3) Làm lại: HS làm lại các bước; (4) Luyện tập độc lập: HS tự thực hiện các công đoạn.

Giai đoạn 3: Kết thúc

GV phân tích kết quả thực hiện so với mục đích yêu cầu; giải đáp các thắc mắc và lưu ý những sai sót.

c) Ví dụ minh họa

– Tổ chức cho HS thực hành sử dụng những lời nói, cử chỉ, hành động thể hiện quan tâm hàng xóm láng giềng khi bác hàng xóm bị ốm; gia đình bác hàng xóm có chuyện vui hoặc chuyện buồn; gia đình bác hàng xóm gặp khó khăn, khi dạy Bài 3 “Em quan tâm hàng xóm láng giềng”.

– Tổ chức cho HS thực hành chia sẻ về một lần em đã xử lí được bất hoà với bạn bè và lợi ích của việc xử lí bất hoà đó, khi dạy bài 9 “Em nhận biết những bất hoà với bạn”.

d) Một số lưu ý

– Chỉ tổ chức cho HS thực hành sau khi các em đã nắm vững mẫu hành vi và yêu cầu thực hành.

– Mẫu hành vi cần được xác lập rõ ràng.

– Có thể tổ chức cho HS thực hành theo cá nhân, theo cặp, theo nhóm, cả lớp tùy trường hợp cụ thể.

– Cần tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hành trong nhóm, trước lớp.

– Cần tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng về kết quả thực hành của mỗi cá nhân, mỗi nhóm và cùng nhau rút kinh nghiệm chung.

– HS cần tích cực, tự giác, độc lập và có kĩ năng bảo vệ bản thân.

– Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cho nơi thực hành chu đáo, an toàn.

– Phương pháp dạy học thực hành phù hợp cho việc hướng dẫn HS thực hành các thao tác hành vi chuẩn mực đạo đức, pháp luật và kĩ năng sống ở mạch Vận dụng.

7. Phương pháp dạy học trực quan

a) Khái niệm

Phương pháp dạy học trực quan là phương pháp dạy học sử dụng các phương tiện trực quan, phương tiện kĩ thuật dạy học ở trước, trong và sau khi nắm tài liệu mới, khi ôn tập, nhằm củng cố, hệ thống hóa, kiểm tra tri thức, kĩ năng, kĩ xảo để phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

b) Quy trình thực hiện

Bước 1: GV giới thiệu về các vật dụng trực quan; nêu yêu cầu quan sát.

Bước 2: GV trình bày các nội dung trong phương tiện trực quan.

Bước 3: GV yêu cầu HS trình bày lại, giải thích nội dung.

Bước 4: GV yêu cầu HS rút ra kết luận, GV khái quát về vấn đề.

c) Một số lưu ý

- GV cần giải thích rõ mục đích.
- Chuẩn bị tỉ mỉ, chu đáo.
- Không lạm dụng.
- Tất cả HS được quan tâm đầy đủ.
- Bảo quản phương tiện trực quan sau khi sử dụng xong.
- Cần lồng ghép phát triển năng lực quan sát của HS.
- Kết hợp với lời nói.
- Phương pháp này có thể được sử dụng hiệu quả cho mạch khám phá, luyện tập.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

1. Phương tiện dạy học môn Đạo đức là gì?

– Phương tiện dạy học môn Đạo đức được hiểu là những công cụ vật chất có khả năng chứa đựng hoặc chuyển tải những thông tin về nội dung giáo dục và về sự điều khiển quá trình dạy học Đạo đức được GV và HS sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động, giúp cho quá trình nhận biết, khám phá, chiếm lĩnh, củng cố chuẩn mực đạo đức,... của HS thêm hiệu quả.

– Phương tiện dạy học môn Đạo đức rất đa dạng và phong phú, bao gồm nhiều loại hình: tranh, ảnh, băng hình, video về các hành vi, việc làm, các tình huống đạo

đức hoặc minh họa cho các câu chuyện đạo đức; các bảng viết, phiếu học tập, máy chiếu đa năng, máy tính, mô hình, vật mẫu,...

– Phương tiện dạy học môn Đạo đức có các chức năng chính sau:

- + Chuyển tải kiến thức mới cho HS.
- + Hình thành và rèn luyện kỹ năng hành vi đạo đức cho HS.
- + Phát triển hứng thú học tập cho HS.
- + Tổ chức điều khiển quá trình học tập.
- + Hợp lý hoá công việc của thầy cô và HS.

2. Các loại phương tiện dạy học môn Đạo đức ở lớp 3

Có nhiều cách phân loại phương tiện dạy học môn Đạo đức, dựa theo các tiêu chí phân loại khác nhau.

Dựa vào cách thức chế tạo hoặc chức năng, người ta thường chia phương tiện dạy học môn Đạo đức thành ba nhóm chủ yếu như sau:

2.1. Các phương tiện in, vẽ

a. Các sách, tranh, ảnh,...

– Sách giáo khoa (SGK), sách giáo viên (SGV), sách bổ trợ (SBT) *Đạo đức 3* và các sách tham khảo cho GV và HS.

– Các loại tranh, ảnh minh họa truyện đạo đức, minh họa tình huống đạo đức, minh họa các hành vi, việc làm phù hợp hoặc không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

b. Các loại phiếu học tập, phiếu giao việc

Tùy từng trường hợp cụ thể, phiếu học tập, phiếu giao việc có thể được sử dụng cho cá nhân hoặc nhóm HS; có thể được sử dụng trong các thời điểm khác nhau của quá trình dạy học, trong các hoạt động: Khởi động, Khám phá, Luyện tập và Vận dụng.

2.2. Các phương tiện là mẫu vật, mô hình

Các loại mẫu vật, mô hình thường được sử dụng trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 như:

– Quốc kì Việt Nam hoặc Quốc kì của một vài nước trên thế giới để sử dụng khi dạy Bài 1 “Em khám phá đất nước Việt Nam”.

– Biển báo, đèn giao thông sử dụng để chơi trò chơi hoặc minh họa cho Bài 12 “Em tuân thủ quy tắc an toàn giao thông”.

- Đạo cụ để đóng vai, diễn tiểu phẩm có liên quan đến các bài đạo đức.

2.3. Các phương tiện nghe nhìn

Bao gồm phần mềm dạy học; phim đèn chiếu; băng đĩa, bài hát trong các phần Khởi động, Khám phá; video clip minh họa truyền kể đạo đức, mô tả tình huống đạo đức và các cách hành động, ứng xử; bài giảng điện tử,...; máy tính (kết nối internet), máy chiếu projector, ti vi, máy chiếu vật thể,...

Trong dạy học môn Đạo đức lớp 3, các phương tiện nghe nhìn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để GV và HS có thể khai thác, tìm kiếm thông tin; phát triển năng lực sáng tạo của HS và tạo hứng thú cho HS trong quá trình hoạt động.

3. Tự làm đồ dùng dạy học môn Đạo đức

Việc tự làm đồ dùng dạy học trong dạy học môn Đạo đức là rất cần thiết để:

- Gắn bài học đạo đức với thực tiễn cuộc sống ở địa phương.
- Thể hiện sự sáng tạo, nhiệt tình của GV trong quá trình chuẩn bị dạy học Đạo đức cho HS.

– Bổ sung, làm phong phú thêm cho nguồn thiết bị dạy học, góc cộng đồng, góc học tập, thư viện,... phục vụ kịp thời nhu cầu dạy học môn Đạo đức ở lớp học, nhà trường.

3.1. Nguyên tắc thiết kế đồ dùng, thiết bị dạy học tự làm

– Phù hợp với đặc điểm và nguyên tắc dạy học môn học, chú trọng đến tính mục đích, góp phần giải quyết nhiệm vụ học tập của HS chứ không chỉ đơn thuần là minh họa cho bài học.

- Phải đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính tiện lợi, tính thẩm mỹ.

- Đảm bảo phù hợp với sự phát triển nhận thức, trí tuệ của HS.

– Phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học Đạo đức trong trường học, có thể huy động HS, phụ huynh HS và cộng đồng cùng tham gia công việc sưu tầm, thiết kế đồ dùng, thiết bị tổ chức hoạt động. Ví dụ như sưu tầm sách báo, tranh ảnh, vật liệu mẫu, lịch, hiện vật,...

– Việc tự làm đồ dùng, thiết bị phục vụ dạy học môn Đạo đức cần được tiến hành một cách có kế hoạch, có nội dung cụ thể cho từng học kì, từng năm học.

3.2. Quy trình thiết kế thiết bị, đồ dùng dạy học

- Phân tích nội dung chủ đề hoạt động: mục tiêu, yêu cầu cần đạt.
- Xây dựng kế hoạch bài học: phân tích tiến trình tổ chức, phương pháp dự kiến,

xác định hoạt động nào cần thiết bị, đồ dùng gì, điều kiện của lớp học có đảm bảo sử dụng được thiết bị, đồ dùng hay không,...

– Chế tạo thiết bị, đồ dùng.

– Sử dụng thử nghiệm đảm bảo thiết bị, đồ dùng vận hành tốt, đạt được mục đích sử dụng. Ghi chép lại hướng dẫn sử dụng.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3 THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

1. Một số vấn đề chung về đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức lớp 3 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học môn Đạo đức cho HS. Việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức theo tinh thần đổi mới hướng tới mục đích chủ yếu là đánh giá những năng lực mà môn học có nhiệm vụ phát triển cho HS sau mỗi giai đoạn học tập. Khi chuyển từ đánh giá theo chuẩn kiến thức, kĩ năng sang đánh giá theo năng lực, GV cần nhận ra được khả năng tiềm ẩn của HS, không chỉ đánh giá cái mà HS “biết” mà cần đánh giá những gì HS “làm”; quan tâm nhiều hơn đến sự tiến bộ và mức độ năng lực của mỗi cá nhân được bộc lộ trong quá trình học tập, qua đó có sự điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học phù hợp. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực lấy kết quả đầu ra và các phương diện biểu hiện năng lực của HS làm căn cứ, chú ý đến các nội dung đánh giá mang tính tổng hợp, gắn với việc giải quyết các tình huống thực tiễn.

Như vậy, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cần được thực hiện rộng rãi, đa chiều và được thiết kế theo nhu cầu phát triển và mức độ của HS. Để phát triển năng lực HS, việc đánh giá không chỉ đánh giá kết quả đầu ra mà còn tập trung vào đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức theo định hướng phát triển năng lực HS nhằm mục tiêu:

– Đánh giá mức độ phát triển năng lực của HS dựa theo chuẩn đầu ra của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và theo chuẩn đầu ra của chương trình môn học (ở những nội dung được tích hợp năng lực đó).

– Xác định vùng phát triển hiện tại của HS để thiết lập kế hoạch can thiệp sự phạm trong quá trình giảng dạy trên lớp nhằm hỗ trợ HS có thể chuyển sang vùng phát triển gần trên cơ sở đường phát triển năng lực.

– Báo cáo cho cha mẹ và các bên liên quan ở các cấp về thành tích, sự tiến bộ về khả năng của HS; xây dựng hồ sơ học tập về các kĩ năng của HS trong suốt quá trình học tập ở trường phổ thông.

– Cung cấp thông tin cho việc đánh giá, xem xét lại sự phù hợp của chuẩn đầu ra Chương trình môn Đạo đức cũng như chất lượng của nội dung, phương pháp giảng dạy môn Đạo đức được sử dụng trong lớp học.

2. Sử dụng hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đối với môn Đạo đức

Việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp 3 phải kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Trong đó:

– Đánh giá thường xuyên là một hình thức đánh giá trong dạy học môn Đạo đức được thực hiện qua từng hoạt động, tiết học, bài học. Như vậy, mỗi một HS đều được đánh giá một cách thường xuyên, bảo đảm việc giáo dục đạo đức diễn ra liên tục, xuyên suốt. Mục đích của đánh giá thường xuyên là giúp GV, HS xác định được mức độ được giáo dục của từng HS trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu, các yêu cầu cần đạt theo Chương trình môn Đạo đức, từ đó, tác động phù hợp nhằm giúp các em tiến bộ không ngừng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình này. Trong đánh giá thường xuyên môn Đạo đức, ngoài GV, cả HS cũng tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau nhằm tạo ra sự thống nhất. Bên cạnh đó, trong nhiều trường hợp, còn có sự tham gia của các lực lượng giáo dục, trước hết là gia đình. Chính sự tham gia này của các lực lượng giáo dục giúp cho việc đánh giá trở nên khách quan hơn nhờ HS được đánh giá mọi lúc, mọi nơi. Ví dụ, liên quan đến những bài học đạo đức về mối quan hệ với gia đình, sự đánh giá của gia đình về việc HS thực hiện hành vi là cực kì quan trọng. Trong đánh giá thường xuyên, GV nhất thiết phải vận dụng phối hợp các phương pháp đánh giá khác nhau như: quan sát, vấn đáp, đánh giá qua sản phẩm hoạt động của HS,... Nhờ đó, việc đánh giá mới bảo đảm tính khách quan, nhất là đánh giá hành vi HS.

– Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đánh giá định kì đối với môn Đạo đức được thực hiện vào bốn thời điểm: giữa học kì 1, cuối học kì 1, giữa học kì 2 và cuối năm học. Nội dung đánh giá định kì bao gồm: các biểu hiện về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù theo quy định của chương trình và các yêu cầu cần đạt theo các nội dung, bài học đã học được quy định trong chương trình môn học. Trên cơ sở đánh giá thường xuyên, đối chiếu mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kết quả đạt được của HS với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Đạo đức, GV đưa ra đánh giá cá nhân HS theo một trong các mức sau:

- + Hoàn thành tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu học tập của môn Đạo đức.
- + Hoàn thành: Thực hiện được các yêu cầu học tập của môn Đạo đức.
- + Chưa hoàn thành: Chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập của môn Đạo đức.

Đạo đức.

Bên cạnh đó, GV cũng cần ghi nhận sự tiến bộ của HS sau một thời gian học tập (học kì, năm học). Những phương pháp kiểm tra, đánh giá thường được vận dụng trong đánh giá định kì môn Đạo đức là vấn đáp, kiểm tra viết. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đánh giá định kì không cho điểm.

3. Một số phương pháp đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh lớp 3 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực

3.1. Phương pháp đánh giá bằng quan sát

a) Khái niệm

Đánh giá bằng phương pháp quan sát là phương pháp GV theo dõi, lắng nghe HS trong quá trình giảng dạy trên lớp/ngoài nhà trường, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS.

Đánh giá bằng quan sát giúp GV quan sát thường xuyên công việc của HS, giúp cung cấp thông tin liên tục về sự tiến bộ của HS. Bên cạnh đó, GV có thể sửa chữa các lỗi và giúp HS giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình học tập. Hình thức đánh giá này tạo thuận lợi trong việc đánh giá về mặt thái độ, kĩ năng của HS cũng như thực hiện các chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và kĩ năng sống của HS.

b) Quy trình thực hiện đánh giá bằng quan sát

Bước 1: Chuẩn bị. Cần xác định rõ:

* *Mục đích quan sát*

+ Muốn cung cấp thông tin định tính để bổ sung cho các thông tin định lượng trong điều tra, thu thập minh chứng để đánh giá các tiêu chí.

+ Muốn biết năng lực dạy học của GV.

+ Muốn biết hiệu quả hoạt động dạy học, các trang thiết bị dạy học phục vụ mục tiêu đào tạo.

* *Đối tượng quan sát:* HS, quá trình học tập của HS; sự tương tác giữa HS với HS, HS với GV, nhóm HS, trường học, môi trường, văn hoá,...

* *Nội dung quan sát:* kiến thức, kĩ năng nhận thức, kĩ năng thực hành, các thao tác, hành vi, động cơ, thái độ, hứng thú học tập môn học của HS,...

* *Cách thức quan sát:*

+ Quan sát công khai hoặc không công khai.

+ Quan sát trực tiếp: Quan sát và ghi chép hành vi của HS ngay tại bối cảnh và thời gian thực tế diễn ra.

+ Quan sát gián tiếp: Không quan sát trực tiếp hành vi mà đi thu thập các dấu vết của hành vi còn sót lại.

+ Quan sát có cấu trúc/hệ thống: Quan sát có hệ thống hành vi của HS (có kế hoạch rõ ràng và cụ thể về lựa chọn, quan sát, ghi chép và mã hoá hành vi) đóng vai trò quan trọng và đem lại nhiều thông tin trong quá trình quan sát. Quan sát có cấu trúc/hệ thống là loại quan sát trực tiếp, công khai hoặc không công khai.

* *Địa điểm quan sát:* trong lớp học, ngoài lớp học, ngoài cộng đồng.

* *Thời gian quan sát:* quan sát thời điểm hay quan sát trường diễn.

* *Lưu giữ kết quả quan sát:* Chuẩn bị bộ công cụ quan sát (sổ ghi chép hoặc phiếu quan sát, thang đánh giá, phương tiện kĩ thuật,...).

Bước 2: Quan sát, ghi biên bản (quan sát những gì, cách thức quan sát; ghi chép những gì, ghi như thế nào;...).

Bước 3: Đánh giá (cách thức phân tích thông tin, nhận xét kết quả, ra quyết định,...).

Việc sử dụng nhiều cách thức thu thập dữ liệu (phỏng vấn, quan sát, tài liệu,...), đối chiếu so sánh các thông tin thu thập từ các nguồn khác nhau là rất quan trọng trong việc nâng cao độ tin cậy của các kết quả tìm được trong quá trình đánh giá.

c) Một số công cụ đánh giá bằng quan sát

Để việc quan sát được thực hiện một cách có hệ thống, người ta thường dùng các công cụ khác nhau để ghi nhận kết quả quan sát được như:

– Nhật kí ghi chép;

– Bảng kiểm;

– Phiếu quan sát;

– ...

3.2. Phương pháp đánh giá sản phẩm hoạt động của học sinh

a) Khái niệm

Phương pháp đánh giá sản phẩm hoạt động của HS là phương pháp dựa vào sản phẩm được HS làm ra, tạo nên theo bài học để xác định kết quả học tập của các em. Trong dạy học môn Đạo đức, những sản phẩm của HS có thể là kết quả các hoạt động khác nhau như: thảo luận nhóm, điều tra các sự vật, hiện tượng trong thực tiễn, thực hiện hành vi, công việc trong cuộc sống,...

Phương pháp đánh giá sản phẩm hoạt động của HS giúp tạo không gian sáng tạo, cơ hội cho HS thể hiện kiến thức và năng lực của mình; thúc đẩy HS học tập một cách có trách nhiệm và chủ động; giúp HS phát triển kỹ năng mềm; trở thành cầu nối giữa GV với HS và giữa HS với nhau.

b) Các loại sản phẩm hoạt động của HS

Các loại sản phẩm hoạt động của HS thể hiện qua:

- Các loại phiếu học tập (phiếu làm việc cá nhân, phiếu thảo luận nhóm, phiếu điều tra, phiếu rèn luyện, phiếu báo cáo).

- Hiện thực được cải tạo, nhất là kết quả của các hoạt động lao động (những sản phẩm này được GV quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp qua các bức ảnh).

- Tranh ảnh, thiệp, tranh tuyên truyền, cổ động,...

- Những đồ dùng (quần áo, sách vở,...), tiền bạc được HS quyên góp,...

Đối với sản phẩm là các phiếu học tập, GV nghe HS trình bày hoặc đọc kết quả được HS ghi trong phiếu, đối chiếu với đáp án (đối với làm việc cá nhân, thảo luận nhóm) hay những yêu cầu hoạt động (đối với các hoạt động điều tra, thực hiện hành vi đạo đức) để đưa ra quyết định xử lý thông tin một cách phù hợp.

Trong nhiều trường hợp, sản phẩm thể hiện qua các phiếu học tập phản ánh kết quả điều tra, thực hiện hành vi, cần có sự xác nhận của các lực lượng giáo dục liên quan.

Đối với các sản phẩm là hiện thực được cải tạo, GV cần xem xét tình trạng của sự vật sau khi HS thực hiện hành vi, công việc, đối chiếu với hiện trạng trước đó (nếu có điều kiện), với những yêu cầu đối với hoạt động. Nhờ đó, GV nắm bắt được những thông tin về những hành vi, công việc các em đã thực hiện và kết quả đạt được.

c) Các tiêu chí cho việc đánh giá sản phẩm học tập của HS

Cũng như các phương pháp đánh giá khác, đánh giá sản phẩm học tập của HS cũng cần được xác lập những tiêu chí cụ thể cho việc đánh giá. Tổ chức giáo dục Intel đề xuất khi thiết lập các tiêu chí cho việc đánh giá sản phẩm học tập của HS, GV nên thảo luận với HS các vấn đề sau:

- Liệu rằng sản phẩm học tập của em có thể hiện sự trưởng thành hoặc sự thay đổi nào trong suốt thời gian học tập và có chứng minh được em đã tiến bộ hay không?

- Sản phẩm học tập của em có bao gồm toàn bộ những gì em đã làm và đã hoàn thành hay không?

- Sản phẩm học tập của em có bao gồm những phản ánh có suy nghĩ về thành tích đạt được và quá trình học tập không?

- Sản phẩm học tập của em có bao gồm mục tiêu cho việc học sắp tới không?

- Sản phẩm học tập của em có lượng thông tin thích đáng không?

– Sản phẩm học tập của em có thể hiện chất lượng các công việc đa dạng em đã làm không?

– Sản phẩm học tập của em có bao gồm sự đa dạng thích hợp trong mỗi loại thành phần của hồ sơ không?

Từ các tiêu chí trên, có thể nhận thấy nếu đánh giá một năng lực nào đó của HS dựa trên một bộ hồ sơ về sản phẩm học tập cụ thể của các em thì sẽ mang lại những lợi ích sau:

– GV có thể nhìn thấy được cả quá trình phấn đấu trưởng thành của HS, sự hoàn thiện năng lực của các em được thể hiện cụ thể qua sản phẩm của từng giai đoạn.

– GV có thể thu thập được phản hồi của HS từ những lời tự đánh giá của các em về công việc của mình.

– Hồ sơ học tập có thể giúp GV đánh giá được năng lực tư duy bậc cao của HS, tính sáng tạo, khả năng làm việc độc lập,... của các em.

d) Một số công cụ đánh giá bằng sản phẩm học tập của HS

– Bảng kiểm;

– Thang đo;

– Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics).

3.3. Phương pháp vấn đáp

a) Khái niệm

Vấn đáp là phương pháp hỏi và đáp giữa GV và HS nhằm làm sáng tỏ quá trình học tập của HS và những kết quả đạt được. Phương pháp vấn đáp có thể được vận dụng để kiểm tra, đánh giá HS học tập môn Đạo đức trước, trong và sau khi tiến hành một hoạt động, một tiết học, cũng như sau khi kết thúc một bài,...

Trong dạy học môn Đạo đức, phương pháp này giúp GV kiểm tra, đánh giá kiến thức, kĩ năng, thái độ, hành vi của HS liên quan đến bài học đạo đức. Qua đó, GV có thể phát hiện không chỉ những kết quả học tập đó mà còn quá trình HS tư duy (thường với câu hỏi “tại sao”, qua đó, HS giải thích nguyên nhân, thể hiện tư duy của mình,...).

b) Ưu điểm và hạn chế

* Ưu điểm:

– Đánh giá được năng lực diễn đạt bằng lời nói, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện của HS.

– Thời gian kiểm tra và biết kết quả đối với HS nhanh.

– Đánh giá được việc hiểu và vận dụng kiến thức được học thông qua cách diễn đạt và trình bày bằng ngôn ngữ nói của HS.

* Hạn chế:

– Thời gian để đánh giá mỗi cá nhân không nhiều, thường từ 10 – 12 phút cho một người.

– Số lượng câu hỏi thường chỉ là 1 – 2 câu cho mỗi lượt thi. Vì vậy, có thể dẫn đến khả năng HS học lệch, học tủ.

c) Các lưu ý khác

– Với việc dùng phương pháp vấn đáp, GV cần xây dựng tiêu chí chấm điểm (Rubrics).

– GV cũng có thể ghi âm lại các câu trả lời trong khi thi vấn đáp để làm cơ sở minh chứng sau này (nếu có).

4. Một số ví dụ về công cụ đánh giá

a) Bảng kiểm

Mục tiêu cần đánh giá: Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi (Bài 4 “Em ham học hỏi”)

Công cụ bảng kiểm:

Thứ tự	Tiêu chí đánh giá	Có	Không
1	Thích khám phá điều mới lạ		
2	Tích cực phát biểu		
3	Chăm đọc sách		
4	Thường xuyên đặt câu hỏi đối với các vấn đề chưa rõ		
5	Hay quan sát, khám phá các hiện tượng, sự vật xung quanh môi trường sống		
6	Luôn tập trung lắng nghe người khác nói		
...	...		

b) Câu hỏi

Mục tiêu đánh giá: Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa (Bài 5 “Em giữ lời hứa”).

Câu hỏi: Em hãy kể một số biểu hiện của việc giữ lời hứa?

Mục tiêu đánh giá: Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ (Bài 6 “Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ”).

Câu hỏi: Em hãy giải thích vì sao cần phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ?

c) Thang đo

Mục tiêu đánh giá: Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau. (Bài 10 “Em xử lý bất hoà với bạn”).

Công cụ thang đo:

Em/HS sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau ở mức nào?				
1	2	3	4	5
Không sẵn sàng	Hiếm khi sẵn sàng	Thỉnh thoảng có sẵn sàng	Khá sẵn sàng	Rất sẵn sàng

d) Rubrics

Mục tiêu đánh giá: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi. (Bài 12 “Em tuân thủ quy tắc an toàn giao thông”)

Công cụ Rubrics:

Mức độ tiêu chí	Chưa hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành tốt
Tỉnh tự giác	Chưa tự giác	Thực hiện khi có nhắc nhở	Tự giác thực hiện
Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	Chưa thực hiện được	Thực hiện đầy đủ các bước, có thể mắc lỗi ở một số bước	Thực hiện đầy đủ và đúng các bước
Mặc áo phao khi đi tàu, thuyền trên sông nước	Chưa thực hiện được	Thực hiện đầy đủ các bước, có thể mắc lỗi ở một số bước	Thực hiện đầy đủ và đúng các bước
Tỉnh thuận thực	Lúng túng, chậm	Chính xác	Chính xác, nhanh
...	...	...	...

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM

BÀI 1: EM KHÁM PHÁ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.
- Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.
- Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

2. Về năng lực chung

Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

3. Về năng lực đặc thù

Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội của bản thân.

4. Về phẩm chất

Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 3* (Bộ sách Cánh diều).
- Các video clip liên quan đến khám phá Tổ quốc Việt Nam.
- Tranh, hình ảnh về nội dung khám phá Tổ quốc Việt Nam.
- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Khởi động

a) Mục tiêu

Thu hút HS, tạo tâm thế cho HS chuẩn bị vào bài học mới. Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.

b) Nội dung

Thầy cô trình chiếu lần lượt các hình ảnh liên quan đến các nước khác nhau, yêu cầu HS lựa chọn hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp trò chơi.

– GV nêu tên trò chơi: Nhìn nhanh – Đoán đúng.

– GV hướng dẫn luật chơi: GV chia lớp thành 4 đội chơi (4 tổ), mỗi tổ có một bảng hiệu hình trái tim. GV lần lượt trình chiếu hình về đất nước, con người ở các nước khác nhau, yêu cầu HS lựa chọn hình ảnh nào là hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam. Các đội giành quyền trả lời bằng động tác giơ bảng hiệu. Hết giờ, đội nào đoán chính xác nhiều nhất sẽ là đội thắng cuộc.

– GV tổ chức thực hiện trò chơi: GV gợi ý để HS tập trung quan sát, lựa chọn và đưa ra kết quả.

– GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động của các đội và dẫn nhập vào bài học.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập: HS tích cực tham gia trò chơi và đoán chính xác nhiều hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam.

– Phương pháp đánh giá: Quan sát.

– Công cụ đánh giá: Thang đo.

– Người thực hiện: HS tự đánh giá.

Khám phá

Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu

HS biết được Quốc hiệu Việt Nam.

b) Nội dung

Kể chuyện theo tranh và xác định được Quốc hiệu của nước Việt Nam.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp kể chuyện (chính), làm việc nhóm (bổ trợ).

– GV giới thiệu 3 tranh của câu chuyện *Gọi sao cho đúng*, yêu cầu HS thực hiện thảo luận nhóm, phân vai và kể chuyện.

– GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm nhóm và trả lời câu hỏi: *Quốc hiệu của Việt Nam là gì?*

– GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập:
- + HS kể đúng trình tự, logic câu chuyện.
- + Giọng kể diễn cảm, thể hiện được cảm xúc nhân vật.
- + Trả lời đúng Quốc hiệu của Việt Nam: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Phương pháp đánh giá: Quan sát.
- Công cụ đánh giá: Bảng kiểm.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 2. Thảo luận nhóm

a) Mục tiêu

HS xác định được Quốc kì của Việt Nam.

b) Nội dung

Xác định và mô tả được đặc điểm của Quốc kì Việt Nam: màu sắc, khung hình, các hình ảnh trên Quốc kì nước Việt Nam.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp làm việc nhóm.

- GV yêu cầu HS lựa chọn 1 trong 3 Quốc kì được nêu trong SGK trang 6 và thực hiện nhiệm vụ:

- + Xác định đâu là Quốc kì Việt Nam.
- + Mô tả Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận nhóm.
- GV tổ chức cho các nhóm nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn.
- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm hoạt động tích cực, hiệu quả.

d) Dự kiến đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập:
- + Các nhóm lựa chọn đúng được hình ảnh Quốc kì Việt Nam.
- + Mô tả được một số nét cơ bản của Quốc kì nước Việt Nam: Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có khung hình chữ nhật, chiều rộng bằng 2/3 chiều dài, nền cờ màu đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng 5 cánh,...
- Phương pháp đánh giá: Đánh giá hồ sơ và sản phẩm hoạt động của HS.
- Công cụ đánh giá: Bảng kiểm.
- Người thực hiện: HS đánh giá lẫn nhau.

Hoạt động 3. Nghe Quốc ca và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu

HS biết được Quốc ca của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Nội dung

Nghe Quốc ca Việt Nam và trả lời câu hỏi.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp phát vấn.

– GV yêu cầu HS nghe Quốc ca và trả lời câu hỏi:

a. Quốc ca Việt Nam có tên gốc là gì? Do nhạc sĩ nào sáng tác?

b. Nêu cảm xúc của em khi nghe Quốc ca Việt Nam.

– GV mời HS phát biểu câu trả lời.

– GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập:

+ HS trả lời được Quốc ca Việt Nam có tên gọi gốc là “Tiến quân ca”, do cố nhạc sĩ Văn Cao sáng tác.

+ Cảm xúc của bản thân sau khi nghe bài hát: Cảm thấy tự hào về Tổ quốc Việt Nam.

– Phương pháp đánh giá: Vấn đáp.

– Công cụ đánh giá: Câu hỏi.

– Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 4. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu

a) Mục tiêu

HS nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

b) Nội dung

Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp quan sát (chính), phát vấn (bổ trợ).

– GV yêu cầu HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:

a. Hãy nêu vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam trong các bức tranh trên.

b. Hãy cho biết những vẻ đẹp khác của đất nước, con người Việt Nam.

– GV mời HS phát biểu câu trả lời.

– GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập:

+ HS kể được tên các vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam trong các bức tranh: *tinh thần vượt khó, cần cù chịu khó; tinh thần anh hùng; có nhiều cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng;...*

+ HS kể thêm được một số vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam: *biết ơn, hiếu học,...*

– Phương pháp đánh giá: Vấn đáp.

– Công cụ đánh giá: Câu hỏi.

– Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 5. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu

HS biết được Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

b) Nội dung

Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp trò chơi.

– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi tiếp sức với tên gọi *Ai nhanh hơn*.

– GV chia lớp làm 4 – 6 đội chơi, cùng quan sát một số tranh/ảnh GV trình chiếu. Trong vòng 3 phút, các đội sẽ luân phiên trả lời câu hỏi:

a. Những biểu hiện nào cho thấy Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ?

b. Kể thêm một số biểu hiện cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của Việt Nam.

– GV tổ chức cho các đội tham gia trò chơi.

– Hết thời gian, GV nhận xét kết quả tham gia trò chơi của các đội.

– GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc và đưa ra kết quả phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập:

+ Một số biểu hiện cho thấy Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ: Việt Nam là một trong những nước đứng đầu thế giới về xuất khẩu gạo; nhiều công trình kiến trúc hiện đại được xây dựng;...

+ HS kể thêm một số biểu hiện: Có nhiều thành tích về lĩnh vực giáo dục, đặc biệt trong các kì thi quốc tế; y tế phát triển vượt bậc; khoa học kĩ thuật phát triển;...

- Phương pháp đánh giá: Văn đáp.
- Công cụ đánh giá: Câu hỏi.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Luyện tập

Hoạt động 1. Giới thiệu cho các bạn biết một số danh lam, thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam

a) Mục tiêu

HS biết lựa chọn và giới thiệu cho các bạn biết một số danh lam, thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam.

b) Nội dung

Hãy lựa chọn và giới thiệu cho các bạn biết một số danh lam, thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp sắm vai.

- GV hướng dẫn HS sắm vai “Em làm hướng dẫn viên du lịch”.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, mỗi HS lựa chọn một danh lam, thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam, đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu với các bạn về địa điểm đã chọn:

- + Tên gọi.
- + Thuộc địa phương nào?
- + Nét đẹp đặc trưng của danh lam, thắng cảnh đó.
- + ...
- GV mời khoảng 2 – 3 HS lên trình bày.
- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS.

d) Dự kiến đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập:
 - + HS lựa chọn được một danh lam, thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam để giới thiệu với các bạn.
 - + Giới thiệu được một số nét cơ bản có liên quan đến địa điểm đã được chọn.
 - + Ngữ điệu thuyết trình có cảm xúc, thu hút người nghe.
- Phương pháp đánh giá: Quan sát.
- Công cụ đánh giá: Thang đo.
- Người thực hiện: HS đánh giá lẫn nhau.

Hoạt động 2. Chọn một chủ đề và thảo luận cùng bạn

a) Mục tiêu

HS bày tỏ quan điểm của bản thân về sự phát triển từng ngày của Việt Nam.

b) Nội dung

Chọn một chủ đề và thảo luận với các bạn:

- Việt Nam đang phát triển từng ngày.
- Con người Việt Nam đáng quý biết bao.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp làm việc nhóm.

– GV yêu cầu HS đọc hai chủ đề trong SGK trang 11 và lựa chọn một trong hai chủ đề để thảo luận, bày tỏ quan điểm của nhóm (theo kĩ thuật khăn trải bàn) về chủ đề được chọn.

- GV mời các nhóm cử đại diện trình bày.
- GV nhận xét và rút ra những vấn đề phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập: HS trình bày được một số nét khái quát về các vấn đề như:

+ Việt Nam đang phát triển từng ngày: cuộc sống người dân ngày càng được nâng cao; mọi người được học tập, có nhiều cơ hội phát triển; nhiều công trình hiện đại được xây dựng; khoa học kĩ thuật phát triển;...

+ Con người Việt Nam đáng quý biết bao: luôn yêu nước, có tinh thần bất khuất đấu tranh chống giặc ngoại xâm; luôn nhớ ơn người đi trước; cần cù, chịu thương, chịu khó; hiếu học;...

- Phương pháp đánh giá: Quan sát.
- Công cụ đánh giá: Rubrics.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Vận dụng

Hoạt động 1. Vẽ tranh theo ý thích

a) Mục tiêu

Chọn một trong ba chủ đề vẽ tranh.

b) Nội dung

HS chọn và vẽ một bức tranh theo chủ đề trong SGK.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp thực hành.

- GV yêu cầu HS chọn và vẽ một bức tranh theo chủ đề trong SGK.
- GV mời 3 – 5 HS chia sẻ bức tranh đã được vẽ theo chủ đề được chọn.
- GV nhận xét, đánh giá.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập: Mỗi HS vẽ được một bức tranh về chủ đề được gợi ý với những đặc điểm cơ bản thuộc về chủ đề được vẽ.

- Phương pháp đánh giá: Đánh giá hồ sơ và sản phẩm hoạt động của HS.
- Công cụ đánh giá: Bảng kiểm.
- Người thực hiện: HS đánh giá lẫn nhau.

Hoạt động 2. Thể hiện điều em muốn nói

a) Mục tiêu

Giới thiệu với bạn về: Quốc kì, Quốc hiệu hoặc Quốc ca của Việt Nam.

b) Nội dung

Viết được một đoạn văn ngắn để giới thiệu với bạn về: Quốc kì, Quốc hiệu hoặc Quốc ca của Việt Nam, thông qua đó nêu lên được cảm xúc và trách nhiệm của bản thân đối với Tổ quốc Việt Nam.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp thực hành.

– GV yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn (từ 5 – 7 dòng) để giới thiệu với bạn về: Quốc kì, Quốc hiệu hoặc Quốc ca của Việt Nam, thông qua đó nêu lên được cảm xúc và trách nhiệm của bản thân đối với Tổ quốc Việt Nam.

- GV cho thời gian HS hoàn thiện bài viết theo yêu cầu.
- GV mời 2 – 3 HS xung phong trình bày sản phẩm.
- GV nhận xét, động viên HS.

d) Dự kiến đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập: HS thực hiện được đoạn văn theo yêu cầu của GV.
- Phương pháp đánh giá: Hồ sơ và sản phẩm hoạt động.
- Công cụ đánh giá: Rubrics.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Kết luận

GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 3, trang 11.

BÀI 2: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

– Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

– Tự hào được là người Việt Nam.

2. Về năng lực chung

Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học.

3. Về năng lực đặc thù

Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội của bản thân.

4. Về phẩm chất

Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 3 (Bộ sách Cánh diều).
- Các video clip liên quan đến tình yêu quê hương đất nước.
- Tranh, hình ảnh về nội dung em yêu Tổ quốc Việt Nam.
- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Khởi động

a) Mục tiêu

Thu hút HS, tạo tâm thế cho HS chuẩn bị vào bài học mới. Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.

b) Nội dung

Kể tên các tỉnh, thành phố của đất nước Việt Nam.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp trò chơi.

- GV nêu tên trò chơi *Ai nhanh hơn học sinh lớp 3*.

– GV hướng dẫn luật chơi: Chia lớp thành 4 đội chơi (4 tổ). Lần lượt các đội chơi kể tên các tỉnh, thành phố của đất nước Việt Nam, đội nào kể nhiều và chính xác nhất sẽ thắng cuộc.

– GV tổ chức thực hiện trò chơi.

– GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động của các đội và dẫn nhập vào bài học.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập: HS tích cực tham gia trò chơi và kể chính xác tên các tỉnh, thành phố của đất nước Việt Nam: Khánh Hoà, Hải Phòng, Lào Cai, Hà Nội, Long An, Huế,...

– Phương pháp đánh giá: Quan sát.

– Công cụ đánh giá: Thang đo.

– Người thực hiện: HS tự đánh giá.

Khám phá

Hoạt động 1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu

HS thực hiện được hành vi đúng khi chào cờ.

b) Nội dung

HS xác định được những hành vi không nghiêm trang khi chào cờ.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp quan sát (chính), phát vấn (bổ trợ).

– GV giới thiệu tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu: *a. Hãy chỉ ra những hành vi không nghiêm trang khi chào cờ.*

– GV cho thời gian HS quan sát tranh và nhận ra những hành vi không nghiêm trang khi chào cờ.

– GV mời HS phát biểu câu trả lời.

– GV hỏi khắc sâu: *b. Khi chào cờ, em cần phải làm gì?*

– GV mời HS phát biểu câu trả lời.

– GV tổ chức cho HS nhận xét, góp ý, bổ sung câu trả lời của bạn.

– GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.

– GV mời cùng lúc 3 – 4 HS lên cùng thực hiện thao tác chào cờ đúng.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập:

+ HS xác định đúng được hành vi không nghiêm trang khi chào cờ của các bạn được thể hiện trong tranh: trang phục không chỉnh tề (không bỏ áo vào quần); tư thế không đứng nghiêm khi chào cờ; tay không đưa lên theo đúng tư thế chào; làm việc riêng khi chào cờ.

+ Khi chào cờ, HS cần thực hiện những thao tác sau: chỉnh đốn trang phục gọn gàng; bỏ mũ, nón xuống; thực hiện động tác chào theo nghi thức; tư thế nghiêm trang, hai tay nắm hờ, mắt hướng về phía chào.

– Phương pháp đánh giá: Câu hỏi.

– Công cụ đánh giá: Bảng kiểm.

– Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 2. Chọn hành vi đúng

a) Mục tiêu

HS lựa chọn và xác định được những hành vi đúng thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước.

b) Nội dung

HS quan sát tranh và xác định được hành vi đúng trong việc thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước. Đồng thời, HS biết đưa ra những lời khuyên đối với những bạn có hành vi chưa đúng trong các bức tranh trên.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp quan sát.

– GV giới thiệu 4 tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:

a. Hành vi nào thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước?

b. Em sẽ nói gì với những bạn có hành vi chưa đúng trong các bức tranh trên?

– HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

– GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời.

– GV tổ chức cho các HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.

– GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS hoạt động tích cực, hiệu quả.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập:

+ Các nhóm lựa chọn đúng được hành vi thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước: đọc sách để tìm hiểu về lịch sử Việt Nam, yêu thích và tự hào về lịch sử Việt Nam (tranh 1); tự hào về cảnh đẹp của quê hương Việt Nam (tranh 4).

+ Biết đưa ra một số lời khuyên: không được phá hoại các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh (tranh 2); cần biết giữ cho cảnh quan môi trường xung quanh sạch đẹp (tranh 3).

- Phương pháp đánh giá: Quan sát.
- Công cụ đánh giá: Bảng kiểm.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 3. Đọc thông tin và thảo luận

a) Mục tiêu

HS biết cách thực hiện những việc làm cụ thể thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam.

b) Nội dung

Đọc thông tin và thảo luận.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp làm việc nhóm.

- GV yêu cầu HS đọc thông tin và thảo luận:
 - a. Tình yêu Tổ quốc của anh Kim Đồng được thể hiện qua hành động nào?
 - b. Em và các bạn cần làm gì để thể hiện tình yêu Tổ quốc?
- GV mời 1 – 2 nhóm HS phát biểu câu trả lời.
- GV tổ chức cho các nhóm nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.
- GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập:

+ HS trả lời được tình yêu Tổ quốc của Kim Đồng được thể hiện qua hành động: Sau khi Kim Đồng làm nhiệm vụ dẫn cán bộ vào căn cứ, anh đã phát hiện ra địch phục kích chờ bắt các cán bộ. Vì vậy, anh đã cử đồng đội về báo cho các đồng chí cán bộ, còn anh thì đánh lạc hướng địch. Anh đã bảo vệ được các cán bộ cách mạng an toàn.

+ Để thể hiện tình yêu Tổ quốc, em cần học tập chăm chỉ, ngoan ngoãn, hăng say, tích cực tham gia các hành động có ý nghĩa tốt đẹp về đất nước, yêu đất nước và con người.

- Phương pháp đánh giá: Vấn đáp.
- Công cụ đánh giá: Câu hỏi.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 4. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu

HS biết trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của Việt Nam.

b) Nội dung

Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp thảo luận nhóm (chính), phương pháp trò chơi (bổ trợ).

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

a. Các bạn trong tranh thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước ta như thế nào?

– GV mời đại diện các nhóm HS phát biểu câu trả lời.

– GV tổ chức cho các nhóm góp ý, bổ sung ý kiến của nhóm bạn.

– GV tổ chức cho các nhóm thực hiện trò chơi tiếp sức: Trong vòng 3 phút, các nhóm lần lượt cử đại diện ghi lên bảng truyền thống lịch sử, văn hoá khác của Việt Nam mà các em trân trọng và tự hào.

– Các nhóm tham gia trò chơi.

– GV tổng kết kết quả của các nhóm và tuyên dương nhóm có kết quả tốt nhất.

– GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập:

+ Các bạn trong tranh thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước ta: tập trung, chăm chú lắng nghe cô hướng dẫn viên giới thiệu về di tích lịch sử; dành lời khen về công lao của ông cha ta ngày xưa; bày tỏ sự mong muốn tham gia các lễ hội của đất nước.

+ HS kể thêm được một số truyền thống lịch sử, văn hoá khác của Việt Nam mà các em trân trọng và tự hào: truyền thống nhân nghĩa; truyền thống hiếu học; truyền thống cần cù, chăm chỉ; các tập tục văn hoá tốt đẹp như gói bánh chưng, bánh giầy; các loại hình nghệ thuật dân tộc như tuồng, chèo,...

– Phương pháp đánh giá: Vấn đáp.

– Công cụ đánh giá: Câu hỏi.

– Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Luyện tập

Hoạt động 1. Xử lí tình huống

a) Mục tiêu

HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong việc thể hiện tình yêu Tổ quốc.

b) Nội dung

Đọc tình huống trong SGK trang 15 và cho biết cách ứng xử của em.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề.

– GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi: Em sẽ ứng xử thế nào trong tình huống này?

– GV cho thời gian HS đọc tình huống và tìm cách ứng xử phù hợp.

– GV mời khoảng 2 – 4 HS lên trình bày.

– GV nhận xét và rút ra những cách ứng xử phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập:

+ Tình huống 1: Nếu là Nam, em sẽ nói với Lan rằng việc tham gia dọn vệ sinh sẽ làm khu phố của mình trở nên sạch đẹp hơn, đây cũng là một việc làm dù rất nhỏ nhưng vẫn thể hiện tình yêu quê hương, Tổ quốc. Bạn có thể mặc áo chống nắng, đội mũ để tham gia.

+ Tình huống 2: Nếu là Đức, em sẽ nhắc nhở Minh nên tập trung lắng nghe, cần tôn trọng những nghệ sĩ và không làm việc riêng trong các buổi sinh hoạt như thế này. Đón ca tài tử là loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc Việt Nam, chúng ta nên tự hào về nét văn hoá đặc sắc ấy.

– Phương pháp đánh giá: Đánh giá hồ sơ, sản phẩm và hoạt động của HS.

– Công cụ đánh giá: Rubrics.

– Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến

a) Mục tiêu

HS bày tỏ quan điểm của bản thân về tình yêu quê hương, đất nước.

b) Nội dung

HS bày tỏ ý kiến của mình về các nội dung được gợi ý trong SGK, trang 15.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp trò chơi.

– GV giới thiệu tên trò chơi *Tổ quốc trong tim em*.

– GV hướng dẫn luật chơi và tổ chức chơi: GV cắt giấy màu thành hình trái tim, ghi các nội dung được gợi ý trong SGK và gắn đặt vào một hộp có hình trái tim lớn.

– GV mời HS lên bốc thăm và trình bày ý kiến của bản thân về nội dung đã chọn.

– GV tổ chức cho HS nhận xét, góp ý phần trình bày của các bạn, tặng sao điểm thưởng cho HS có câu trả lời đúng.

– GV nhận xét và rút ra những vấn đề phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập: HS chia sẻ được ý kiến bản thân trong việc thể hiện tình yêu Tổ quốc:

+ Đồng tình với ý kiến a, b và d, vì đều thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước ta và tình yêu Tổ quốc.

+ Không đồng tình với ý kiến c, vì trò chơi dân gian là trò chơi truyền thống của dân tộc, mang một nét đẹp văn hoá của dân tộc, đất nước ta.

– Phương pháp đánh giá: Quan sát.

– Công cụ đánh giá: Bảng kiểm.

– Người thực hiện: HS tự đánh giá.

Hoạt động 3. Nêu những hiểu biết của em về các địa danh

a) Mục tiêu

HS tự hào giới thiệu với các bạn về cảnh đẹp của Tổ quốc Việt Nam.

b) Nội dung

HS giới thiệu với các bạn về cảnh đẹp của Tổ quốc Việt Nam được gợi ý trong SGK trang 15, 16.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp làm việc nhóm.

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, tìm hiểu thông tin giới thiệu cho các bạn về các địa điểm được gợi ý trong SGK.

– GV gợi ý cho HS một số hình thức giới thiệu:

+ Thuyết trình.

+ Sân khấu hoá: xây dựng tình huống, nhân vật (khách du lịch, hướng dẫn viên du lịch,...).

+ Làm thơ, vẽ về địa điểm cần giới thiệu.

– GV mời HS chia sẻ phần chuẩn bị của nhóm.

– GV tổ chức cho HS nhận xét, góp ý phần trình bày của các nhóm bạn.

– GV nhận xét và rút ra những vấn đề phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập: HS giới thiệu được một số nét cơ bản về các địa điểm được gọi ý trong SGK.

+ Hồ Gươm: Hồ Gươm có một vẻ đẹp tự nhiên như viên ngọc xanh duyên dáng giữa lòng Hà Nội. Nổi lên giữa Hồ Gươm là Tháp Rùa 3 tầng nhỏ nhắn rêu phong phủ kín tạo nên nét cổ kính. Ngoài ra, còn có đền Ngọc Sơn với Tháp Bút và Đài Nghiên nằm ngay phía trước cửa đền.

+ Bến Nhà Rồng: Bến Nhà Rồng trước đây là trụ sở thương cảng của Sài Gòn, nằm bên sông Sài Gòn, được xây dựng từ năm 1863, là một trong những công trình đầu tiên thực dân Pháp xây dựng. Từ nơi đây, ngày 5/6/1911 Bác Hồ của chúng ta ra đi tìm đường cứu nước.

+ Làng Sen quê Bác: Làng Sen có tên chính thức là làng Kim Liên, thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, là quê cha của Bác. Nơi đây nổi bật với những hồ sen, đầm sen đầy đặc, trở thành một dạng cảnh quan đặc biệt, với những bông sen hồng bung nở khi vào mùa, tỏa hương thơm thoang thoang cả một vùng.

– Phương pháp đánh giá: Quan sát.

– Công cụ đánh giá: Rubrics.

– Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 4. Thực hiện tư thế nghiêm trang khi chào cờ

a) Mục tiêu

HS thực hiện được tư thế đúng khi chào cờ.

b) Nội dung

HS thực hiện tư thế nghiêm trang khi chào cờ theo hướng dẫn trong SGK trang 16.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp thực hành.

- GV yêu cầu HS đọc phần hướng dẫn và thực hành.
- GV mời từng nhóm HS lên chào cờ theo hướng dẫn.
- GV tổ chức cho HS nhận xét, góp ý phần thực hành của các bạn.
- GV nhận xét và rút ra những vấn đề phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập: HS thực hiện được tư thế nghiêm trang khi chào cờ.
- + Bỏ mũ, nón xuống.
- + Chính đôn trang phục gọn gàng.
- + Tư thế nghiêm trang, hai tay nắm hờ, mắt hướng về Quốc kì.
- + Thực hiện động tác chào theo nghi thức.
- Phương pháp đánh giá: Quan sát.
- Công cụ đánh giá: Rubrics.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Vận dụng

Hoạt động 1. Chia sẻ những việc em làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc

a) Mục tiêu

HS xác định được trách nhiệm của mình để thể hiện tình yêu Tổ quốc.

b) Nội dung

HS trình bày những việc bản thân đã và sẽ làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp trò chơi.

- GV nêu tên trò chơi *Chuyên điện*.
- GV hướng dẫn luật chơi: GV sẽ tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút. Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã hoặc sẽ làm thể hiện tình yêu Tổ quốc. HS nào kể đúng sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.

- GV mời HS chia sẻ.
- GV nhận xét, đánh giá.

d) Dự kiến đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập: Mỗi HS nói được 1 – 2 việc mà bản thân đã và sẽ thực hiện để thể hiện tình yêu Tổ quốc.
- Phương pháp đánh giá: Vấn đáp.

- Công cụ đánh giá: Câu hỏi.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 2. Vẽ, sưu tầm tranh, ảnh, viết đoạn văn ngắn, làm thơ,... về các chú bộ đội đang bảo vệ biên giới, hải đảo

a) Mục tiêu

Sưu tầm được một số tranh, ảnh, viết đoạn văn ngắn, làm thơ,... về các chú bộ đội đang bảo vệ biên giới, hải đảo.

b) Nội dung

Trình bày được một số hình ảnh, viết đoạn văn ngắn, làm thơ,... về các chú bộ đội đang bảo vệ biên giới, hải đảo.

c) Tổ chức thực hiện

Phương pháp thực hành.

- GV yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh, viết đoạn văn ngắn, làm thơ,... về các chú bộ đội đang bảo vệ biên giới, hải đảo.
- GV cho thời gian HS hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu.
- GV mời 2 – 3 HS xung phong trình bày sản phẩm.
- GV nhận xét, động viên HS.

d) Dự kiến đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập: HS sưu tầm được hình ảnh, tư liệu theo yêu cầu của GV.
- Phương pháp đánh giá: Hồ sơ và sản phẩm hoạt động.
- Công cụ đánh giá: Rubrics.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Kết luận

GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 3*, trang 17.

**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

Cánh Diều

1. Tiếng Việt 3 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 3 (Tập một, Tập hai)
3. Đạo đức 3
4. Tự nhiên và Xã hội 3
5. Tin học 3
6. Công nghệ 3
7. Giáo dục thể chất 3
8. Âm nhạc 3
9. Mỹ thuật 3
10. Hoạt động trải nghiệm 3
11. Tiếng Anh 3 Explore Our World

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 3 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập
website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com

ISBN: 978-604-367-040-0



9 786043 670400

SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ